

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19** *(từ ngày 21/7/2021 đến ngày 27/7/2021)*

#### **I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình**

##### **1. Tình hình mắc COVID- 19:**

**1.1. Ca mắc mới trong tuần:** Ghi nhận **140** ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 08 ca, thành phố Hòa Bình 19 ca, huyện Lương Sơn 21 ca, huyện Đà Bắc 08 ca, huyện Cao Phong 05 ca, huyện Mai Châu 05 ca, huyện Lạc Sơn 42 ca, huyện Yên Thủy 09 ca, huyện Kim Bôi 20 ca, huyện Lạc Thủy 03 ca.

**Lũy kế đến ngày 27/7/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 205.518 đã được cấp mã bệnh.**

*(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.2 đính kèm).*

**1.2. Ca tử vong trong tuần:** 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 27/7/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **105 ca**

*(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)*

#### **II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19**

##### **1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung**

- Số bệnh nhân đang điều trị: 15 trường hợp, trong đó:
- + Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;
- + Số bệnh nhân nhẹ: 07 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 01 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy;
- + Số bệnh nhân trung bình: 05 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân nặng( thở oxy gọng kính): 02 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 11 trường hợp

##### **2. Tình hình quản lý F0 tại nhà**

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 118 trường hợp. Trong đó:

- + Số không có triệu chứng: 86 trường hợp

- + Mức độ nhẹ: 32 trường hợp
- + Khỏi bệnh trong ngày: 108 trường hợp

## **II. Kết quả thực hiện xét nghiệm**

### **1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:**

*\* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 13 mẫu/13 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 13 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 04 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 09 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

*(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).*

*\* Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 13 mẫu/13 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 13 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 12 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

*(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).*

### **2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:**

*\* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 714 mẫu/714 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 99 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 615 mẫu

*(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).*

*\* Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 06 mẫu/06 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 06 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu

*(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).*

## **III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19**

**1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:**

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.052.426 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.045.338 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 549.992 người, trong đó:
  - + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 8.568 người
  - + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 154.000 người
  - + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 387.234 người
  - + Số người tiêm mũi bổ sung: 230.692 người
  - + Số người tiêm mũi 4(nhắc lại lần 2): 64.102 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 77.927 người
  - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 2.498 người
  - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 75.714 người
  - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 21.617 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 86.833 người
  - + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 40.135 người
  - + số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2: 46.698 người

**2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19  
NGƯỜI TỪ 12 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	8	34.347	98,1	0	277	0,79	98,8
2	Cao Phong	28.150	0	28.003	99,5	0	115	0,41	99,9
3	Kim Bôi	69.385	74	67.279	97,0	16	1.563	2,25	99,2
4	Lạc Sơn	83.110	61	80.503	96,9	21	1.674	2,01	98,9
5	Lạc Thủy	38.851	0	38.416	98,9	0	60	0,15	99,0
6	Lương Sơn	73.328	30	71.087	96,9	6	2.151	2,93	99,9
7	Mai Châu	36.416	0	35.170	96,6	0	1.052	2,89	99,5
8	Tân Lạc	54.899	15	54.374	99,0	7	74	0,13	99,2
9	Yên Thủy	37.702	34	37.506	99,5	34	121	0,32	99,8
10	Thành phố HB	96.555	0	94.358	97,7	0	1.481	1,53	99,3
<b>Cộng</b>		<b>553.424</b>	<b>222</b>	<b>541.043</b>	<b>97,8</b>	<b>84</b>	<b>8.568</b>	<b>1,55</b>	<b>99,3</b>

## BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

T T	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số mũi tiêm bổ sung		Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)	
			Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Trong tuần	Cộng dồn 27.7
1	Đà Bắc	35.028	77	28.273	80,7	0	19.030	485	1.820
2	Cao Phong	28.150	57	22.242	79,0	0	14.873	123	4.789
3	Kim Bôi	69.385	880	39.478	56,9	0	32.112	1.598	6.448
4	Lạc Sơn	83.110	335	51.328	61,8	0	37.540	1.712	5.475
5	Lạc Thủy	38.851	0	30.511	78,5	0	22.409	0	5.313
6	Lương Sơn	73.328	387	63.326	86,4	0	26.328	671	8.216
7	Mai Châu	36.416	0	30.332	83,3	0	6.472	0	8.666
8	Tân Lạc	54.899	372	33.115	60,3	0	28.078	352	4.263
9	Yên Thủy	37.702	966	23.704	62,9	0	19.105	1.141	2.887
10	Thành phố HB	96.555	0	64.925	67,2	0	24.745	0	16.225
<b>Cộng</b>		<b>553.424</b>	<b>3.074</b>	<b>387.234</b>	<b>70,0</b>	<b>0</b>	<b>230.692</b>	<b>6.082</b>	<b>64.102</b>

## BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ 12-17 tiêm mũi 3	
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 27.7
			Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng 27.7	Tỷ lệ			
1	Đà Bắc	5.140	0	25	0,49	26	5.132	99,8	100,3	74	911
2	Cao Phong	3.547	3	33	0,93	1	3.544	99,9	100,8	10	1.070
3	Kim Bôi	10.167	0	431	4,24	0	9.681	95,2	99,5	0	2.622
4	Lạc Sơn	12.517	201	477	3,81	92	12.179	97,3	101,1	559	2.957
5	Lạc Thủy	6.761	0	266	3,93	0	6.508	96,3	100,2	0	1.047
6	Lương Sơn	8.765	4	397	4,53	21	8.301	94,7	99,2	107	3.330
7	Mai Châu	4.328	0	6	0,14	0	4.320	99,8	100,0	0	1.701
8	Tân Lạc	7.230	0	173	2,39	0	7.149	98,9	101,3	0	2.353
9	Yên Thủy	5.736	51	307	5,35	41	5.453	95,1	100,4	413	2.126
10	TPHB	13.761	0	395	2,87	0	13.447	97,7	100,6	0	3.500
<b>Tổng cộng</b>		<b>77.952</b>	<b>259</b>	<b>2.498</b>	<b>3,20</b>	<b>181</b>	<b>75.714</b>	<b>96,8</b>	<b>100,0</b>	<b>1.163</b>	<b>21.617</b>

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI**

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 27.7	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	817	2.594	40,1	293	2.304	35,6	4.898	75,6
2	Cao Phong	6.549	47	2.364	36,1	131	2.488	38,0	4.852	74,1
3	Kim Bôi	14.520	563	5.641	38,8	526	6.516	44,9	12.157	83,7
4	Lạc Sơn	19.821	0	5.646	28,5	0	9.746	49,2	15.392	77,7
5	Lạc Thủy	8.372	474	2.505	29,9	256	4.524	54,0	7.029	84,0
6	Lương Sơn	12.290	224	4.483	36,5	400	5.800	47,2	10.283	83,7
7	Mai Châu	7.197	0	2.973	41,3	0	2.320	32,2	5.293	73,5
8	Tân Lạc	11.165	1.342	4.417	39,6	1.056	4.979	44,6	9.396	84,2
9	Yên Thủy	8.302	264	3.838	46,2	81	2.825	34,0	6.663	80,3
10	TPHB	17.523	0	5.674	32,4	0	5.196	29,7	10.870	62,0
<b>Tổng cộng</b>		<b>112.214</b>	<b>3.731</b>	<b>40.135</b>	<b>35,8</b>	<b>2.743</b>	<b>46.698</b>	<b>41,6</b>	<b>86.833</b>	<b>77,4</b>

#### V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

#### VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;
- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thu Hằng**